

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bế Kim Phong.

2. Ông Bế Nhật Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mã Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Phùng Khánh Lượng, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 6 B thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (không có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Phố Hoàng Bá thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thế V, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mã Thị S trình bày:

Chị và anh Phùng Khánh L có tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sống chung hạnh phúc đến ngày 29/9/2014 thì vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L ghen tuông, nghi ngờ chị ngoại tình, thường xuyên chửi bới, lăng mạ, xúc phạm danh dự chị. Do không chịu đựng được tính cách của anh L, cuối năm 2014 chị đã làm đơn xin ly hôn, tại Tòa án anh L đã cam kết sẽ thay đổi, tôn trọng và thương yêu chị nên chị đã rút đơn. Sau khi vợ chồng đoàn tụ, anh L vẫn không thay đổi, chửi bới, xúc phạm, đánh chị vào ngày 08/3/2020, nhưng vì con và còn yêu anh L, chị vẫn tiếp tục chịu đựng, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, tính cách anh L ngày càng hung dữ và ghen tuông vô cớ, kiểm soát chị mọi lúc, mọi nơi, chị không được phép tiếp xúc với người khác giới. Ngày 23/10/2020 anh L lại chửi bới, xúc phạm và đánh chị gây thương tích ở vùng mắt. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, nhiều lần khuyên bảo, anh L cũng đã nhiều lần xin lỗi bố mẹ chị nhưng anh vẫn tiếp tục xúc phạm chị. Khi con ở với chị anh L đã nhiều lần gọi điện cho con nói “Bố không phải là bố của con, con hãy gọi bác T đồng nghiệp cũ của mẹ là bố”. Từ ngày 24/10/2020, vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Chị S cung cấp các nội dung tin nhắn anh L xúc phạm chị trong thời gian từ tháng 10/2020 đến ngày 30/12/2020 để làm căn cứ cho lời trình bày của chị.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Phùng Quang M, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012. Khi hai vợ chồng ly thân, cháu M sống cùng bố và ông bà nội, sau phiên hòa giải lần 01 (ngày 17/11/2020) được sự nhất trí của anh L, chị đã đón cháu M đến sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000,đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có vay Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa An số tiền 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) theo chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, do chị S đứng tên hộ gia đình vay. Chị S đã trả 1/2 số nợ là 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) vào ngày 08/12/2020. Số nợ còn lại anh Lượng có trách nhiệm trả.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phùng Khánh L trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân và con chung như chị Mã Thị S trình bày.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ghen tuông, không tin tưởng, nghi ngờ vợ nên hay nhắ tin, chửi bới, xúc phạm chị S, hơn nữa từ ngày chị S chuyển lên huyện làm, chị S hay nói dối nên ngày 23/10/2020 anh L mới tát chị S. Anh L thừa nhận có được gọi điện nói những lời không hay, không đúng với con vì quá ảm ức và bức tức do trước đây anh L đi vào UBND xã Ca Thành (là cơ quan cũ của chị S), anh L thấy mọi người trêu con là “bố T”. Nay chị S xin ly hôn, anh L không đồng ý vì còn yêu chị S, anh yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Nếu ly hôn anh không nhất trí theo nguyện vọng của con là được sống cùng mẹ, cũng như yêu cầu của chị S được nuôi con. Anh L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung vì từ khi con sinh ra phần lớn anh L người chăm sóc, do chị S đi làm xa nhà. Anh L không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu con ở với chị S anh L chỉ nhất trí cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng, không nhất trí mức 2.000.000,đ (hai triệu đồng) như chị S yêu cầu. Từ trước đến nay anh L vẫn cho rằng cháu Phùng Quang M không phải con đẻ của anh L, anh L sẽ đưa cháu đi xét nghiệm ADN trong thời gian sớm nhất.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Anh L xác nhận vợ chồng vay Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa An số tiền 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) theo chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, do chị S đứng tên hộ gia đình vay. Anh L cũng đã trả 1/2 số nợ là 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) vào ngày 13/12/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thế V, giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa An xác nhận hộ vay mang tên Mã Thị S có vay số tiền 20.000.000,đ theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với thời hạn vay là 5 năm kể từ ngày 13/5/2019. Nếu chị S và anh L ly hôn ông V yêu cầu hộ vay mang tên Mã Thị S trả khoản vay trước thời hạn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/12/2020, ông Nguyễn Thế V xác nhận hộ vay đứng tên Mã Thị S đã trả hết khoản nợ 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 13/12/2020 nên Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Hòa An không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Mã Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Phùng Khánh L là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh L đang cư trú tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về tố tụng: Ngày 30/12/2020 Tòa mở phiên tòa anh Phùng Khánh L vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Phùng Khánh L vẫn vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Thế V, giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Hòa An là người đại diện theo ủy của quyền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu ly hôn của chị S: Chị Mã Thị S và anh Phùng Khánh L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hòa An nên hôn nhân giữa chị S, anh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau; thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau vài năm chung sống hạnh phúc, anh L không còn thương yêu, tôn trọng, chăm sóc chị S. Nguyên nhân do anh L ghen tuông, nghi ngờ nên hay nhấn tin, chửi bới, xúc phạm chị S, nói những lời không đúng với con và ngày 23/10/2020 còn tát chị S. Thậm chí, anh L cho rằng con chung không phải con đẻ của anh, anh sẽ xét nghiệm ADN đối với con. Hành động và lời nói của anh L đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị S không còn chung sống với anh L từ ngày 24/10/2020 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị S yêu cầu xin ly hôn với anh L. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị S là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được HĐXX chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Mã Thị S và anh Phùng Khánh L có 01 con chung là cháu Phùng Quang M, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012. Chị S và anh L đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của các bên đương sự thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và đáp ứng được quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ. Chị S và anh L đều có sức khỏe, có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy anh L đã có những lời nói không đúng với con, thậm chí còn nghi ngờ con chung không phải con anh, nếu giao cháu Phùng Quang M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của cháu. Hiện nay cháu M đang sống với chị S và chị S vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu được phát triển bình thường. Mặt khác, cháu M có nguyện vọng được sống với mẹ nên việc giao con chung cho chị S chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/12/2020, anh L có ý kiến nếu con ở với chị S anh L sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000,đ/tháng, chị S nhất trí với ý kiến của anh L. HĐXX xét thấy ý kiến của anh L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị S, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Chị S, anh L đã trả xong khoản vay 20.000.000,đ, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Mã Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Phùng Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị S về việc yêu cầu ly hôn với anh Phùng Khánh L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thị S được ly hôn anh Phùng Khánh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 28/12/2012 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung:

Giao cháu Phùng Quang M, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012 cho chị Mã Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Khánh L về việc yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Quang M, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2012 đến tuổi trưởng thành

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng:

Buộc anh Phùng Khánh L cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Quang M mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

2. Về án phí: Chị Mã Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001482 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Xác nhận chị Mã Thị S đã nộp đủ án phí

Anh Phùng Khánh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Bế Triều (Nay UBNDTT Nước Hai)
(Số 76 ngày 28.12.2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thị Út

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Nhật Độ

Bế Kim Phong

Lục Thị Út

Xét thấy, anh Lượng đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giữa vợ chồng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, chị Sửu và anh Lượng đã sống ly thân từ ngày 24/10/2020 cho đến nay chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai.

